

Số: 78/2022/QĐCNTTLH

Bình Chánh, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 16/02/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” của bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/3/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Phan Thị Huyền Tr, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: 3C60/10 tổ 10, ấp 3, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Ông Trương Như Tr, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số 19 đường 57, khu phố 9, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại Khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/3/2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01/3/2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/5/2011 không còn giá trị kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ban hành quyết định công nhận kết quả hòa giải này.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trương Phan Như C (nam), sinh ngày: 07/4/2011. Sau khi ly hôn bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr cùng thỏa thuận giao con chung cho bà Phan Thị Huyền Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trương Như Tr cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng.

Bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 dương lịch hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/3/2022 cho đến khi trẻ Trương Phan Như C, sinh ngày: 07/4/2011 đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Trương Như Tr không thực hiện việc cấp dưỡng cho con theo thỏa thuận thì bà Phan Thị Huyền Tr có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Trương Như Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi bà Phan Thị Huyền Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Như Tr chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Trương Như Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Huyền Tr và ông Trương Như Tr đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang